

Số: 513 /KH-UBND

Điện Biên, ngày 12 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về
những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng
cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Thống nhất, cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025.

- Kế hoạch hành động là căn cứ để các ngành, đơn vị và địa phương chủ động xây dựng kế hoạch hành động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện cụ thể của từng ngành, đơn vị và địa phương.

- Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2025.

2. Yêu cầu

- Quan điểm, mục tiêu, định hướng phù hợp với các nội dung đã ban hành tại Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/07/2021 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Các cấp, các ngành cần bám sát các nội dung yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, thường xuyên phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát để đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc phối hợp, trao đổi thông tin, phản ánh những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp với các ngành, các cấp để tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, các đơn vị trong việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí thành phần có liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách của các đơn vị trong tỉnh.

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục xây dựng chính quyền hành động nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí thời gian, chi phí đầu vào, cho doanh nghiệp, tăng cường thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp qua đó thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2025, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Phấn đấu cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng ít nhất 01 bậc trong bảng xếp hạng toàn quốc. Phát huy các kết quả đã được về Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số SIPAS, chỉ số Chuyển đổi số (DTI) nâng cao năng lực cạnh tranh tạo thuận lợi, giảm chi phí kinh doanh, hỗ trợ chuyển đổi các ngành kinh tế, tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2025 có ít nhất 150 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 15% số DN giải thể và 10% DN tạm ngừng hoạt động kinh doanh; phấn đấu 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thực hiện mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau.

- Tích cực cải thiện chất lượng, tăng điểm các chỉ số thành phần, đưa vị trí xếp hạng PCI của tỉnh năm 2025 xếp vào nhóm khá của cả nước, cụ thể:

- + Chỉ số Gia nhập thị trường tăng ít nhất 3 bậc
- + Chỉ số Tiếp cận đất đai tăng ít nhất 3 bậc
- + Chỉ số Tính minh bạch tăng ít nhất 5 bậc
- + Chỉ số Chi phí thời gian tăng ít nhất 5 bậc
- + Chỉ số Chi phí không chính thức tăng ít nhất 5 bậc
- + Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng tăng ít nhất 5 bậc
- + Chỉ số Tính năng động của chính quyền tỉnh tăng ít nhất 2 bậc
- + Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tăng ít nhất 2 bậc
- + Chỉ số Đào tạo lao động tăng ít nhất 5 bậc
- + Chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự tăng ít nhất 3 bậc

- Góp phần nâng cao xếp hạng các chỉ số do các Bộ ngành chủ trì như: Hạ tầng công nghệ thông tin; Chất lượng môi trường; Đăng ký tài sản; Thủ tục thông quan; Mức độ ưu tiên cho du lịch và lễ hành; Hạ tầng tầng dịch vụ du lịch.

- Tiếp tục nâng cao chỉ số Cải cách hành chính (Par Index); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (Sipas); Chỉ số Chuyển đổi số (DTI),...

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, kịp thời của các Sở ngành

được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các chỉ số tại Phụ lục I, II, Kế hoạch hành động số 733/KH-UBND ngày 23/2/2024 của UBND tỉnh.

Các sở ngành được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh có trách nhiệm:

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các yêu cầu nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp đã được phê duyệt và ban hành tại nghị quyết số 12 -NQ/TU ngày 29/7/2021 của Tỉnh ủy. Đối với các cơ quan sắp nhập phải thực hiện ổn định tổ chức phân công ngay lãnh đạo sở, lãnh đạo phòng ban chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được giao; tuyệt đối không được để gián đoạn công việc, nhất là các công việc liên quan đến giải quyết các thủ tục hành chính, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Cập nhật, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan tại cơ quan, đơn vị; kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công.

- Chủ động theo dõi tình hình, báo cáo kết quả cải thiện đối với các bộ chỉ số được phân công.

2. Chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau đây:

- Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư. Chủ động hợp tác với các nhà đầu tư chiến lược, khẩn trương hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sớm khởi công xây dựng các dự án liên quan đến phát triển kết cấu hạ tầng đô thị nghỉ dưỡng thể thao, vui chơi giải trí đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị trong năm 2025.

- Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

- Tháo gỡ các điểm nghẽn, đồng thời xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút, chuyển giao, làm chủ công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến.

- Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả cổng thông tin một cửa.

- Cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

- Rà soát, giảm số lượng hoạt động thanh tra doanh nghiệp.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư.

a) Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn chủ động phối hợp, tập trung tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Rà soát, tổng hợp tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư,

kinh doanh chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền, kịp thời nhận diện các vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư; ban hành ngay các văn bản hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn hoặc đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của các cấp có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc, giám sát quá trình giải quyết các vướng mắc, khó khăn.

- Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, khuyến khích và tạo thuận lợi phát triển doanh nghiệp nông nghiệp, đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, phát triển trang trại theo hướng chú trọng hơn tới việc tổ chức nông dân tổ chức hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất...

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp.

- Tập trung khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong công tác phối hợp giữa các đơn vị, địa phương; giải quyết các bất cập do quy định chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, tài nguyên và môi trường, phân định trách nhiệm rõ ràng, minh bạch.

- Chủ động hỗ trợ, giải quyết nhanh chóng, kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư quan tâm đầu tư, đang triển khai đầu tư trên địa bàn, nhất là đối với các dự án ngoài ngân sách Nhà nước; nâng cao trách nhiệm phối hợp của các sở, ban ngành, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai dự án của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, đặc biệt là công tác phối hợp giải quyết thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án có sử dụng đất.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đối thoại doanh nghiệp ở các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; đa dạng các kênh chủ động tiếp thu và nắm bắt nhanh chóng tình hình khó khăn của doanh nghiệp, nhà đầu tư để kịp thời có các giải pháp hỗ trợ.

- Xây dựng, củng cố mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp, người dân; đối tác gần bó dài hạn; đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân tìm hiểu, thực hiện thủ tục hành chính nhanh chóng, thuận lợi, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tăng cường công tác tham mưu cho UBND tỉnh xem xét giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

b) Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ rà soát các quy định đầu tư kinh doanh nói riêng, pháp luật nói chung còn chồng chéo, mâu thuẫn để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo quy định; chủ động cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

2. Nâng cao chất lượng cài cách danh mục ngành nghề đầu tư kinh

doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh

a) Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Phối hợp, nghiên cứu, rà soát, tham mưu các nội dung về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.

- Phối hợp rà soát, triển khai theo hướng dẫn của các bộ ngành bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng, (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi; không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán, và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp; (iii) Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội.

- Kịp thời cập nhật, thông tin đến doanh nghiệp danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

3. Tháo gỡ các điểm nghẽn, xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút, chuyển giao, làm chủ công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến.

a) Các sở, ban, ngành, địa phương: Kịp thời tham mưu tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản để phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong đó, chú trọng tham mưu các chính sách nhằm: (i) Thu hút đầu tư từ các tập đoàn lớn, sử dụng công nghệ tiên tiến; nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu, tiếp thu, chuyển giao công nghệ; (ii) Thúc đẩy chuyển giao công nghệ tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ sinh học và năng lượng tái tạo; (iii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Triển khai các giải pháp Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương hàng năm.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1737/KH-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 523/KH-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Hỗ trợ, hướng dẫn về chính thuế, đất đai, đầu tư, tín dụng đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

- Thực hiện có hiệu lực, hiệu quả Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày

12/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch 1376/KH-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ khuyến khích thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo có tiềm năng phát triển trong một số lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

4. Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả cổng thông tin một cửa

Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Nghiên cứu, rà soát và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các văn bản pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; phân biệt những vi phạm nhỏ mang tính hành chính, không ảnh hưởng đến giá trị và chất lượng của hàng hóa và (ii) Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

- Nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt đã được chứng minh hiệu quả về cách thức quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; đặc biệt chú trọng nhân rộng quy định về áp dụng quản lý rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành sau khi hàng hóa thông quan, lưu thông trên thị trường. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý chuyên ngành và cơ quan hải quan đối với hàng hóa sau thông quan; giảm thiểu kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt và không có lịch sử vi phạm các quy định pháp luật.

- Nâng cấp, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, thực chất thủ tục điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và các hệ thống thông tin dữ liệu chuyên ngành của các sở, ngành, địa phương.

5. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tham mưu xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ

tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

- Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cũng cấp ở mức độ toàn trình.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ trung ương tới địa phương phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến...

6. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

a) Các sở, ban, ngành, địa phương: Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững,... Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Triển khai các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho doanh nghiệp trong tỉnh. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình kết nối giao thương, xúc tiến thương mại. Đồng thời, hỗ trợ các sản phẩm hàng hóa của tỉnh tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ hiện đại, các sàn thương mại điện tử uy tín. Cập nhật thông tin về tình hình thị trường, kịp thời thông tin đến các doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, phổ biến về các biện pháp phòng về thương mại trong thương mại quốc tế...Phối hợp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng và thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác.

- Tuyên truyền phổ biến về các Hiệp định thương mại FTA tới các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; thông báo kịp thời đến các thương nhân xuất nhập khẩu, các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh chính sách liên quan đến các FTA. Thực hiện nhiệm vụ thường trực Tiểu ban hội nhập quốc tế về kinh tế của tỉnh và là đầu mối thông tin về các hiệp định FTA; kết nối trực tiếp với trang chủ cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương và các đơn vị của Bộ Công Thương về tất cả các FTA mà Việt Nam tham gia.

c) Sở Khoa học và Công nghệ: Đẩy mạnh tạo lập và phát triển thị trường khoa học công nghệ; xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trích lập quỹ để đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: tăng cường xúc tiến, kêu

gọi, tạo điều kiện hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết đầu tư nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường theo chuỗi giá trị; phối hợp với các ngành, địa phương để xuất tích hợp các vùng trồng, vùng nuôi tập trung, vùng nông nghiệp công nghệ cao vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng...

e) Sở Tư pháp phối hợp với Hội Doanh nghiệp tỉnh đẩy mạnh công tác phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, tạo điều kiện cho doanh nghiệp được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi của Nhà nước và của tỉnh.

f) Sở Ngoại vụ: Tăng cường thúc đẩy hợp tác với các đối tác nước ngoài, các tổ chức quốc tế nhằm nâng cao năng lực hội nhập của địa phương và để tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh. Tích cực vận động, kêu gọi và tranh thủ các nguồn lực từ nước ngoài đầu tư tại tỉnh Điện Biên. Nâng cao hiệu quả và thực hiện tốt công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào để tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý cư trú người nước ngoài hoạt động tại địa phương.

g) Hiệp hội doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương:

- Tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do, các chủ trương, chính sách của tỉnh trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp; chủ trì xây dựng và đề xuất các giải pháp mới liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực hiệu quả.

- Tăng cường nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhất là trong việc thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng...; phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kịp thời tháo gỡ.

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyên đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực,...tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.

7. Rà soát, giảm số lượng hoạt động thanh tra doanh nghiệp: Các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp tổ chức rà soát kế hoạch thanh tra và điều chỉnh trong trường hợp cần thiết để đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra; không làm cản trở hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch này; xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện, đặc biệt là

kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về cải thiện môi trường kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

- Thường xuyên phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp tổ chức các hoạt động đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đảm bảo đối thoại thực chất, giải quyết ngay được các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Đồng thời, đổi mới việc tiếp nhận thông tin, phản ánh của doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo; không cản trở, gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo (định kỳ 6 tháng, năm) đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (Báo cáo 6 tháng **trước ngày 5/6/2025**; Báo cáo năm **trước ngày 5/12/2025**).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên và các đoàn thể tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp, Hợp tác xã; tăng cường giám sát xã hội, để kịp thời phát hiện và đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, nhũng nhiễu, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng, cả năm hoặc đột xuất theo yêu cầu tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ theo quy định; kịp thời đề xuất tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng TM&CN Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh ĐB;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh (ph/h);
- Các đ/c lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các đ/c lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HHDN tỉnh + Các Hội DN trên địa bàn tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Điện Biên Phủ;
- Cổng thông tin tỉnh;
- Công ty Điện lực, Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Điện Biên.
- Lưu: VT, KT. ✓

(b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

